

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2832/UBND-TH  
V/v xây dựng kế hoạch cải cách  
hành chính năm 2020”

Triệu Phong, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Phòng Nội vụ.

UBND huyện nhận được Công văn số 688/SNV-CCCC-VTLT ngày 29/10/2019 của Sở Nội vụ về việc tham mưu xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 (có Công văn kèm theo).

UBND huyện có ý kiến như sau:

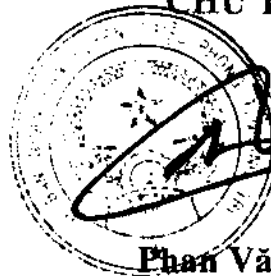
1. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 theo đúng nội dung yêu cầu của Công văn trên, trình UBND huyện xem xét để gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31/01/2019.

2. Giao UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của địa phương và hoàn thành chậm nhất trước ngày 28/02/2020./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT;
- CPVP, CV<sub>NA</sub>;
- Lưu: VTUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN,  
CHỦ TỊCH**



**Phan Văn Linh**

Số: 688/SNV-CCHC-VTLT

Quảng Trị, ngày 29 tháng 10 năm 2020

V/v tham mưu, xây dựng kế hoạch  
cải cách hành chính năm 2020

<b>UBND HUYỆN TRIỆU PHONG</b>	
C. VẤN ĐẾN	Số: 429/K... Ngày: 31 tháng 10 năm 2020 Chuyên: CAP.....

Kính gửi: - Các sở, ban, ngành;  
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Công văn số 725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và báo cáo hàng năm, Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016- 2020, Chương trình hành động số 3245/CTrHD- UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC nâng cao năm lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, Sở Nội vụ đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu và xây dựng kế hoạch CCHC năm 2020 như sau:

**1. Đối với cơ quan tham mưu UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính và các cơ quan có liên quan đến Chỉ số CCHC, PAPI, SIPAS... của tỉnh**

Tham mưu, đề xuất những nội dung, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2020, cụ thể:

- Văn phòng UBND tỉnh: Tham mưu nội dung về: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và một cửa điện tử; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; ứng dụng các phần mềm quản lý văn bản, các phần mềm quản lý, điều hành của UBND tỉnh.

- Sở Nội vụ: Tham mưu nội dung về: Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách tổ chức Bộ máy nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; kỷ cương hành chính, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS...)

- Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu nội dung về áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan hành chính; chuyển đổi hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang hệ thống QLCT theo TCVN ISO 9001:2015.

- Sở Tài chính: Tham mưu nội dung về Cải cách tài chính công của tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Tham mưu nội dung về: Công tác tuyên truyền CCHC; Hiện đại hóa hành chính (Ứng dụng công nghệ thông tin, Dịch vụ BCCI theo QĐ 45/2016/QĐ-TTg).

- Sở Tư pháp: Tham mưu nội dung về: Cải cách thể chế; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật.

- Sở Tài nguyên và môi trường: Tham mưu nội dung về nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (lĩnh vực tài nguyên và môi trường).

- Sở Kế hoạch và đầu tư: Tham mưu nội dung về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Sở Y tế và Sở Giáo dục: Nhiệm vụ và các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, dịch vụ y tế công của địa phương.

Các nội dung tham mưu, đề xuất được gửi về Sở Nội vụ trước ngày **06/11/2018** (đồng thời gửi file word vào hộp thư điện tử: [lequangvinh-snv@quangtri.gov.vn](mailto:lequangvinh-snv@quangtri.gov.vn)), để Sở Nội vụ tổng hợp xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2020 của tỉnh.

(theo Phụ lục số 02 đính kèm)

## **2. Đối với Kế hoạch cải cách của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện:**

Các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của cơ quan, đơn vị (tham khảo nội dung theo Phụ lục số 01 và 02 đính kèm Công văn này).

Kế hoạch CCHC phải được ban hành và báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày **31/01/2020**.

**3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố** chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 và hoàn thành chậm nhất trước ngày 28/02/2020.

Đề nghị các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố quan tâm thực hiện và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo đúng thời gian quy định./. *hub*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng CCVC; TCBM&TCPCP; Thanh tra, XDCQ&CTIN;
- Chánh văn phòng Sở NV;
- Lưu VT, CCHC;

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đào Thị Hồng Phương**

## Phụ lục số 01

.....  
SỞ/BAN/UBND...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-.....

....., ngày ... tháng..... năm . . . .

### **KẾ HOẠCH**

#### **Cải cách hành chính .. ... năm 2020**

#### **I. MỤC TIÊU**

(Trên cơ sở mục tiêu Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của tỉnh và điều kiện thực tế của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xác định mục tiêu cải cách hành chính trong năm 2020 một cách cụ thể, phù hợp, khả thi và có thể đánh giá được kết quả).

#### **II. NHIỆM VỤ**

##### **1. Cải cách thể chế**

- Về đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: Xây dựng VBQPPL, rà soát hệ thống hóa, kiểm tra VBQPPL.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực (công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật; thanh, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật)...

##### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Đơn giản hóa, nâng cao chất lượng TTHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương và một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, hải quan, xuất khẩu, nhập khẩu, y tế, giáo dục, lao động - thương binh xã hội, bảo hiểm, khoa học và công nghệ...

- Cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính, các ngành, các cấp và trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.

- Kiểm soát thủ tục hành chính.

- Công khai thủ tục hành chính.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và việc giám sát thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính.

- Tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

##### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá mô hình tổ chức, chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Thực hiện nhiệm vụ phân cấp và kiểm tra nội dung phân cấp theo quy định của Chính phủ, của tỉnh.

##### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế; xây dựng cơ cấu công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm.
- Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.
- Việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh; về tuyển dụng, sử dụng; bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.
- Việc thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công.

### **5. Cải cách tài chính công**

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.
- Thực hiện cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị khoa học công nghệ công lập (nếu có).
- Thực hiện xã hội hóa trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao.
- Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công (nếu có). Đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt theo Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

### **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

- Thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của cơ quan hành chính, giữa các cơ quan hành chính trong tỉnh.
- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (chú trọng vào số TTHC áp dụng DVCTT mức độ 3,4 và số hồ sơ TTHC áp dụng DVCTT mức độ 3,4); áp dụng chữ ký số; dịch vụ bưu chính công ích (theo QĐ số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)....
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hiện đại hóa trụ sở cơ quan hành chính

### **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Để đảm bảo các nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai có hiệu quả, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xác định những nhiệm vụ trọng tâm của năm, nêu rõ trách nhiệm của lãnh đạo các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính bằng các hoạt động cụ thể như: Ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kiểm tra, tuyên truyền, giao ban chuyên đề về cải cách hành chính; Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 30c/NQ-CP, tổng kết Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020....

**8. Duy trì nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Quản trị hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

**(PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS); Điều tra mức độ hài lòng theo Quyết định 2191/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh**

- Xây dựng ban hành kế hoạch, công tác tuyên truyền nâng cao các chỉ số;  
- Tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Quyết định 2191/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện khảo sát, lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đề ra các giải pháp, hình thức chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm nâng cao các chỉ số và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

### **III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

*(Theo khung logic tại Phụ lục số 2)*

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Nêu các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính đã xây dựng.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2020 của cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể:

Tổng kinh phí:.....đồng, trong đó:

- Kinh phí do tỉnh cấp:.....đồng (đối với các sở, ban, ngành);  
- Kinh phí do ngân sách cấp huyện cấp:...đồng (đối với UBND cấp huyện);

Ghi rõ tổng số tiền để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác.

2. Phân định rõ nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với trách nhiệm của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh.

3. Xác định rõ nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổng kết, đánh giá kết quả triển khai CCHC năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);

- Sở Nội vụ;

-.....

- Lưu VT, ....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, ghi họ và tên, đóng dấu)*

**Phụ lục số 02**  
**DỰ KIẾN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số..... /..... ngày ..... tháng ..... năm 201... của .....

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
<b>I. Cải cách thể chế</b>	1.	1.1.				....đồng	
		1.2.				....đồng	
	2...	2.1.				....đồng	
		2.2.				....đồng	
<b>II. Cải cách thủ tục hành chính</b> (bao gồm cả nội dung thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông)	1.	1.1.				....đồng	
		1.2.				....đồng	
	2...	2.1.				....đồng	
		2.2.				....đồng	
<b>III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b> (Bao gồm cả nội dung phân cấp)	1.	1.1.				....đồng	
		1.2.				....đồng	
	2...	2.1.				....đồng	
		2.2.				....đồng	
<b>IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức</b>	1.	1.1.				....đồng	
		1.2.				....đồng	
	2...	2.1.				....đồng	
		2.2.				....đồng	

\* Ghi chú:  
 - Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC cần ghi rõ số tiền. Trong trường hợp kinh phí thường xuyên thì ghi rõ: Kinh phí thường xuyên

VIII. Duy trì và nâng cao chỉ số CCHC, PAPI, SIPAS	2....				2.2.	....đồng
					2.1.	....đồng
	1.				1.2.	....đồng
					1.1.	....đồng
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	2....				2.2.	....đồng
					2.1.	....đồng
	1.				1.2.	....đồng
					1.1.	....đồng
VI. Hiện đại hoá hành chính (bao gồm cả thực hiện DVCTT mức độ 3,4; Dịch vụ bưu chính công ích)	2....				2.2.	....đồng
					2.1.	....đồng
	1.				1.2.	....đồng
					1.1.	....đồng
V. Cải cách tài chính công	2....				2.2.	....đồng
					2.1.	....đồng
	1.				1.2.	....đồng
					1.1.	....đồng